

Bản án số: 521/2022/HSPT

Ngày: 09-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn

*Các Thẩm phán:*

Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Lê Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ - Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 521/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Tăng Thành K do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 433/2022/QĐPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022.

**- Bị cáo:**

**Tăng Thành K**, sinh năm: 1951 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Số 50 Trần Đại Nghĩa, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn V và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị L và có 02 người con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay (*có mặt*).

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư **Trịnh Hữu B** và Luật sư **Trần Vũ Thanh T** – Văn phòng Luật sư Lê Khanh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (*có mặt*).

**- Bị hại:** Bà **Trần Thị N**, sinh năm: 1960 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại:**

Luật sư **Nguyễn Thanh H** – Văn phòng Luật sư Thanh Huy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm Văn K**, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Số 122 – 124, đường Lý Tự Trọng, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

2. Ông **Lưu Hoàng V**, sinh năm: 1967

Nơi cư trú: Số 363 đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Trần Vũ N**, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Số 19, đường Lê Hồng Phong, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

4. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Chi nhánh B

Địa chỉ: Lô 03 08 – 09 Khu dân cư Ngân Thuận, Lê Hồng Phong, quận B, Thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tăng Thành K là chủ Doanh nghiệp tư nhân Thái Thành Long (DNTN Thái Thành Long) – trụ sở tại số 09 Nguyễn Thị Út, phường 3, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ngày 12/8/2010, Tăng Thành K ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản số: 333HĐTD.17 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh quận B, thành phố Cần Thơ (Agribank Bình Thủy) vay số tiền 2.000.000.000 đồng để mua sà lan chở hàng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 14,5%/năm, tài sản thế chấp là sà lan tự hành số đăng ký TV-4848, sổ đăng kiểm số 01522/10V65 của DNTN Thái Thành Long theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 897/ĐK do Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 16/7/2010.

Sau khi thế chấp sà lan cho Ngân hàng, ngày 31/10/2010, Tăng Thành K ký hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa là sà lan số TV-4848 với ông Lê Văn C – Chủ doanh nghiệp tư nhân Vạn Phước II (DNTN Vạn Phước II) với số tiền 3.000.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, ông Lê Văn C có nghĩa vụ trả phần vốn, lãi thay cho Tăng Thành K tại Ngân hàng Agribank Bình Thủy với số tiền 2.000.000.000 đồng, số tiền 1.000.000.000 đồng còn lại ông Lê Văn C trả trực

tiếp cho vợ của Tăng Thành K là bà Nguyễn Thị L có làm biên nhận tiền ngày 11/11/2010. Ông Lê Văn C được quyền quản lý và sử dụng chiếc sà lan để kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa. Đến năm 2012, ông Lê Văn C chết nên vợ ông Lê Văn C là bà Trần Thị N đại diện DNTN Vạn Phước II ký lại hợp đồng với DNTN Thái Thành Long.

Từ ngày 06/12/2010 đến ngày 24/7/2013, ông Lê Văn C – bà Trần Thị N đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Agribank Bình Thủy tổng số tiền 1.283.634.909 đồng (350.000.000 đồng vốn gốc và 933.634.909 đồng tiền lãi). Trong thời gian này, bà Trần Thị N nhiều lần yêu cầu Tăng Thành K đến Ngân hàng để tắt toán hợp đồng vay và hoàn tất thủ tục mua bán sà lan nhưng Tăng Thành K không thực hiện.

Ngày 19/8/2013, Tăng Thành K dẫn Trần Văn T và Trần Vũ N là cán bộ Ngân hàng Agribank B đến kiểm tra tình trạng sà lan đang sửa chữa tại ấp H xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Cán bộ Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn Bảy là tài công của DNTN Vạn Phước II phụ trách điều khiển sà lan số TV-4848 đưa giấy đăng kiểm để kiểm tra và tạm giữ giấy đăng kiểm. Do không có giấy đăng kiểm để lưu hành sà lan, bà Trần Thị N sử dụng số đăng ký của 01 sà lan khác số TV-1356, Tăng Thành K biết việc bà Trần Thị N sử dụng biển số đăng ký giả nên báo cho Ngân hàng và Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy – Công an thành phố Cần Thơ tạm giữ sà lan. Đến thời điểm này, bà Trần Thị N ngưng việc trả vốn, lãi cho Ngân hàng và khởi kiện Tăng Thành K đến Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết, Tăng Thành K chủ động liên lạc với Huỳnh Thanh Quang là em rể bà Trần Thị N thỏa thuận, nếu bà Trần Thị N rút đơn khởi kiện thì Tăng Thành K sẽ ký tắt toán hợp đồng thế chấp và ký các thủ tục sang tên. Khi được ông Quang thông báo lại cho bà Trần Thị N và nhận thấy dễ thuận lợi cho việc giải quyết vụ việc nhanh chóng nên bà Trần Thị N đồng ý rút đơn. Tuy nhiên, sau khi bà Trần Thị N rút đơn thì Tăng Thành K không thực hiện theo thỏa thuận. Thấy việc mua bán sà lan với Tăng Thành K khó khăn nên thời điểm này bà Trần Thị N có ý định bán sà lan trên để thu hồi vốn và cho Tăng Thành K biết nhưng không nói rõ sẽ bán giá bao nhiêu, ai sẽ trực tiếp bán.

Ngày 06/01/2014, do quá thời hạn trả nợ nên Ngân hàng Agribank Bình Thủy khởi kiện DNTN Thái Thành Long đến Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, phía Ngân hàng Agribank Bình Thủy cũng như Tăng Thành K không đề cập đến quyền và nghĩa vụ có liên quan đến bà Trần Thị N nên Tòa án đã ra quyết định Công nhận sự thỏa thuận giữa Tăng Thành K với Ngân hàng Agribank Bình Thủy.

Trong thời gian tự nguyện thi hành án, Tăng Thành K thỏa thuận bán sà lan cho ông Phạm Văn K với giá 3.200.000.000 đồng, ông Kiệt đã chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Tăng Thành K mở tại Ngân hàng Agribank Bình Thủy số tiền 2.000.000.000 đồng để thanh toán tiền gốc và lãi là 1.846.922.917 đồng, chi phí khác 145.829.000 đồng; số tiền còn lại ông Kiệt đưa tiền mặt cho

vợ Tăng Thành K là bà Nguyễn Thị L số tiền 500.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản Tăng Thành K 700.000.000 đồng (tất cả có biên nhận). Ngân hàng tắt toán hợp đồng tín dụng số 333HĐTD.17 và giải chấp tài sản đảm bảo.

Trong khi bán sà lan và nhận tiền của ông Phạm Văn K thì Tăng Thành K không thông báo cho bà Trần Thị N biết sự việc cũng như thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lại cho bà Trần Thị N mà chiếm đoạt tổng số tiền 1.350.000.000 đồng.

Đối với Trần Văn T, Trần Vũ N và Lưu Hoàng V không biết Tăng Thành K đem sà lan số TV-4848 bán cho Phạm Văn K để chiếm đoạt tiền của bà Trần Thị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Riêng Phạm Văn K biết Tăng Thành K đã bán sà lan cho bà Trần Thị N nhưng Kiệt đã thỏa thuận và ký hợp đồng mua bán sà lan số TV-4848 với Tăng Thành K.

Quá trình điều tra, Tăng Thành K đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; ngày 04/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Thị N.

Tại kết luận giám định tâm thần số: 189/KLGĐTC ngày 11/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần kinh khu vực Tây Nam Bộ kết luận trước và trong khi phạm tội Tăng Thành K không có bệnh lý tâm thần.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-P3 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố Tăng Thành K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành Cần Thơ đã tuyên xử như sau:*

Tuyên bố: Bị cáo Tăng Thành K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, o, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Thành K 07 (bảy) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/4/2021.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền: 1.250.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi phía bà Trần Thị N đã trả thay cho bị cáo Tăng Thành K tại Ngân hàng Agribank Bình Thủy được tách ra thành vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ôn định cho ông Phạm Văn Kiệt được quyền sở hữu sà lan tự hành số đăng ký TV-4848, của DNTN Thái Thành Long theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 897/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày

16/7/2010. Ông Phạm Văn Kiệt có nghĩa vụ đăng ký quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo theo luật định.

- Ngày 29/5/2021 bị cáo Tăng Thành K làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 02/7/2021 bị cáo Tăng Thành K có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 26/2021/TB-TA ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc bị cáo Kế đã rút toàn bộ kháng cáo.

- Ngày 31/5/2021 bà Trần Thị N làm đơn kháng cáo yêu cầu hủy bỏ giao dịch mua bán Sà Lan giữa bị cáo Kế với ông Phạm Văn K, xem xét trách nhiệm hình sự các cán bộ tín dụng ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Chứng cứ có tại hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo Kế cho thấy: Bị cáo Kế bán chiếc sà lan cho ông Lê Văn C (chồng bà Trần Thị N) với giá 3 tỷ đồng, ông Kế thế chấp sà lan cho ngân hàng để vay 2 tỷ đồng. Ông Kế đã nhận của ông Chuẩn 1 tỷ đồng, ông Lê Văn C, bà Trần Thị N đã thanh toán Ngân hàng thay ông Kế với số tiền là 1.283.634.909 đồng. Như vậy bị cáo Kế trực tiếp nhận và bị hại đã thanh toán tiền ở Ngân hàng cho ông Kế tất cả là 2.283.634.909 đồng Tòa sơ thẩm xác định bị cáo Kế chỉ chiếm đoạt của bị hại 1.350.000.000 đồng, đã trả 100.000.000 đồng, còn buộc bị cáo Kế trả cho bị hại 1.250.000.000 đồng là không đúng, việc xác định không đúng số tiền chiếm đoạt ảnh hưởng đến việc lượng hình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/5/2021 bị cáo Tăng Thành K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 02/7/2021 bị cáo Kế có đơn rút yêu cầu kháng cáo. Ngày 01/9/2021 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 26/2021/TB-TA thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Tăng Thành K.

Do đó tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

[2] Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy: Ngày 12/8/2010 bị cáo Tăng Thành K ký hợp đồng thế chấp sà lan TV-4848 cho Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Thủy để vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Ngày 31/10/2010 Tăng Thành K ký hợp đồng bán sà lan trên cho ông Lê Văn C và bà Trần Thị N với giá là 3 tỷ

đồng. Ông Lê Văn C, bà Trần Thị N đã trả trực tiếp cho bị cáo Tăng Thành K 1 tỷ đồng, trả cho Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Thủy cho khoản vay của bị cáo K là 1.283.634.909 đồng (Ngân hàng hoạch toán thu vốn 350.000.000 đồng, thu lãi 933.634.909 đồng).

Như vậy trong thương vụ mua bán chiếc sà lan TV 4848 ông Lê Văn C, bà Trần Thị N đã đưa cho bị cáo K số tiền là 2.283.634.909 đồng (*Bao gồm 1 tỷ đồng bị cáo K trực tiếp tiếp nhận và 1.283.634.909 đồng trả qua ngân hàng cho khoản vay 2 tỷ của bị cáo K*). Tòa sơ thẩm xác định bị cáo K chỉ chiếm đoạt của bị hại 1.350.000.000 đồng (*1 tỷ bị cáo trực tiếp nhận và 350 triệu đồng ngân hàng thu vốn*) và buộc bị cáo K trả lại cho bị hại 1.250.000.000 đồng (*sau khi đã trừ 100 triệu bị cáo đã trả*) khoản tiền lãi 933.634.909 đồng mà bà Trần Thị N đã trả thay cho bị cáo K được tách thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Nhận định như trên là không phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và sự thật khách quan của vụ án.

[3] Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Thủy biết và đồng ý để ông Lê Văn C, bà Trần Thị N chuyển nhượng sà lan TV – 4848 của bị cáo K nên đã thu tiền vốn và lãi của bị cáo K do bà Trần Thị N nộp. Tuy nhiên khi kiện ra Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, ngân hàng và bị cáo K thỏa thuận được với nhau (hòa giải thành) Ngân hàng trả lại giấy tờ cho bị cáo K để bị cáo chuyển nhượng sà lan cho ông Kiệt mà không xem xét quyền lợi của ông Lê Văn C, bà Trần Thị N là thiếu sót của ngân hàng, ngân hàng không trả lại giấy tờ chiếc sà lan thì bị cáo K không thể ký hợp đồng bán cho ông Kiệt.

[4] Nếu có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Tăng Thành K phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” thì số tiền bị cáo chiếm đoạt là 2.283.634.909 đồng, mặt khác cũng cần làm rõ cán bộ tín dụng ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Thủy (*Lưu Hoàng Vinh, Trần Vũ Nguyên*) có liên quan gì đến hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Tăng Thành K không.

Với các chứng cứ và phân tích như trên, xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,*

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ để điều tra lại theo quy định.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tăng Thành K đến khi Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP. Cần Thơ; (4)
- VKSND TP. Cần Thơ; (1)
- Công an TP. Cần Thơ; (1)
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ; (1)
- Cục THADS TP. Cần Thơ; (1)
- Trại giam CA TP. Cần Thơ; (4)
- NLQ kc;
- Lưu: VP, HS, THUY 14b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Thành Văn**